

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin  
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025**

Thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

2. Bám sát vào các nội dung của Nghị quyết; phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện; xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

3. Từng bước xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đồng bộ, hiện đại, phát triển ứng dụng CNTT một cách sâu rộng, trong đó lấy xây dựng Chính quyền điện tử làm trọng tâm, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

**II. NỘI DUNG**

**1. Nhiệm vụ chủ yếu và trách nhiệm thực hiện**

**1.1. Xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin:**

*a) Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy và máy tính nối mạng nội bộ các cơ quan trực thuộc ngân sách Tỉnh ủy.

- Xây dựng hệ thống tường lửa mạng Internet với các thiết bị an ninh mạng chuyên dụng, bảo vệ hệ thống, các cơ sở dữ liệu trước các nguy cơ tấn công mạng, đặc biệt là tấn công có chủ đích APT.

*b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo hướng trở thành hệ thống hạ tầng CNTT cốt lõi, đủ mạnh để quản lý tập trung các hệ thống CNTT dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp tỉnh xuống đến cấp xã đảm bảo hạ tầng đường truyền kết nối,



liên thông, ổn định, tốc độ cao, phục vụ họp trực tuyến, khai thác sử dụng các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước.
- Chuyển đổi các địa chỉ Internet đang sử dụng hiện tại (IPv4) sang địa chỉ Internet mới (IPv6) phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

c) *Sở Giáo dục và Đào tạo* thực hiện đầu tư, mở rộng phòng họp trực tuyến đến 100% các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) *Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện:* Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các trang thiết bị đầu cuối bảo đảm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 trong các cơ quan đảng, chính quyền theo lộ trình của Chính phủ.

## **1.2. Xây dựng các hệ thống CNTT đồng bộ dùng chung và các ứng dụng của ngành, lĩnh vực:**

a) *Văn phòng Tỉnh ủy* xây dựng và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin và CSDL trọng điểm của các cơ quan đảng; xây dựng, phát triển các hệ thống CNTT, phần mềm, cơ sở dữ liệu đảm bảo tuân thủ kiến trúc tổng thể CNTT và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng Phiên bản 1.0.

b) *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Xây dựng, phát triển Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, bảo đảm tích hợp tất cả các dịch vụ công của 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Chuẩn hóa hệ thống phần mềm một cửa điện tử tại các sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã thành một hệ thống liên thông ba cấp (*tỉnh, huyện, xã*), tích hợp vào Cổng dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ, triển khai đến các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện.

- Nâng cấp, nhân rộng, phát triển hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc từ tỉnh đến xã, tích hợp ứng dụng chữ ký số, tích hợp đăng nhập một lần SSO; tích hợp chữ ký số trên thiết bị di động; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử phục vụ tra cứu toàn tỉnh và tích hợp, chia sẻ với hệ thống quản lý văn bản tích hợp trong toàn quốc.

- Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, bảo đảm tích hợp, kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và kết nối liên thông với hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương và Chính phủ.

- Duy trì khai thác, nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo hướng tập trung, duy nhất, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai Cổng thông tin điện tử cho 230 xã, phường, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp (*có nhu cầu*), xây dựng các chuyên trang trên Cổng.



- Tiếp tục phát triển hệ thống chứng thực điện tử và quản trị chữ ký số tỉnh; triển khai cho các cơ quan, đơn vị nhà nước; các tổ chức và cá nhân người có thẩm quyền theo quy định.

- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của UBND tỉnh.

- Xây dựng, phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin (GIS) cơ bản của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; xác định đây là hệ thống nòng cốt để xây dựng hệ thống GIS nền tảng chung tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng CSDL Công dân tỉnh Bắc Giang phục, tích hợp với hệ thống CSDL Dân cư do Công an tỉnh triển khai.

- Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng, phát triển Cổng An sinh xã hội tỉnh Bắc Giang, tích hợp với Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang; tích hợp cơ sở dữ liệu Quốc gia về ASXH.

- Xây dựng Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang, tích hợp với CSDL về thông tin đối ngoại của tỉnh.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu di tích, đông dân cư, các trường học, bệnh viện, bến xe, trạm đợi xe buýt... với khoảng 40 điểm, để quảng bá hình ảnh, thu hút khách du lịch đến với tỉnh, phục vụ Chính quyền điện tử.

- Cập nhật CSDL GIS ngành Thông tin và Truyền thông gồm: CSDL thanh tra, báo chí, xuất bản, CNTT; cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng ứng dụng và cung cấp Dữ liệu mở (Open Data) phục vụ minh bạch, cung cấp thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp, công dân.

*c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Triển khai xây dựng phần mềm CSDL về giá tỉnh Bắc Giang với cung cấp thông tin quản lý nhà nước về đăng ký, kê khai giá, giá thị trường hàng hóa dịch vụ của một số mặt hàng tiêu dùng giá mặt hàng thiết yếu được quy định trong Thông tư số 55/2011/TT-BTC; tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

- Xây dựng CSDL tài chính tích hợp có vị trí trung tâm điều hành và cung cấp thông tin tổng hợp thống nhất của các hoạt động nghiệp vụ ngành Tài chính từ các CSDL chuyên ngành gồm: CSDL về Giá, CSDL TABMIS, CSDL về ngân sách, CSDL về tài sản công, CSDL về kế toán HCSN, CSDL về kế toán xã, CSDL về quản lý đầu tư, CSDL về nợ công.

*d) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Triển khai thống nhất và đồng bộ cơ sở dữ liệu, các phần mềm quản lý trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai trong các cơ sở giáo dục, đảm bảo kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ Trung ương đến địa phương.

- Xây dựng thí điểm trường học thông minh tại Trường THPT Lục Nam; đến 2025, mở rộng 30% các trường THPT trên địa bàn.



*d) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Thực hiện chuẩn hóa, tích hợp hệ thống thông tin y tế từ tỉnh đến cơ sở; tích hợp, liên thông phần mềm, cơ sở dữ liệu giữa các cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan khác, đảm bảo xây dựng được cơ sở dữ liệu chung của ngành.

- Xây dựng thí điểm bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản nhi tỉnh hoàn thành năm 2020; đến năm 2025, nhân rộng trên 50% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện trên địa bàn.

- Triển khai hệ thống PACS (hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh), phần mềm quản lý y tế cơ sở cho các trạm y tế xã phường, thị trấn, hệ thống hội chẩn từ xa (Telemedicine) đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông trong ngành y tế.

- Hệ thống phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân (đối với các xã, phường, thị trấn chưa triển khai), đảm bảo đây là hệ thống phần mềm nòng cốt để thực hiện tích hợp, liên thông với các phần mềm, cơ sở dữ liệu trong toàn ngành y tế.

*e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Xây dựng các mô hình nhà màng, nhà lưới thông minh áp dụng công nghệ khảo nghiệm sản xuất giống rau màu mới; xây dựng mô hình áp dụng công nghệ tưới tiêu hiện đại với các thiết bị camera, thiết bị cảm biến. Năm 2020: Thí điểm triển khai 03 - 05 mô hình; các năm tiếp theo: Nhân rộng nhiều mô hình tại các khu vực trọng tâm sản xuất vải thiều, na.

- Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn; phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng CSDL GIS công trình thủy lợi; cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng CSDL GIS chất lượng nông lâm thủy sản; giám sát dịch bệnh; CSDL GIS về các sản phẩm, khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm và cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

*g) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Xây dựng Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức toàn tỉnh.

- Cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

*h) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

- Nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.



*i) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Xây dựng, phát triển Cổng thông tin du lịch tỉnh Bắc Giang, hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh.

- Xây dựng và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quản lý các giá trị văn hóa, du lịch của tỉnh; quản lý lưu trú du khách tập trung.

*k) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Xây dựng, chuẩn hóa và chuyển đổi CSDL GIS thửa đất, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và giá đất; cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng CSDL GIS hiện trạng và quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

*l) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:*

- Xây dựng Hệ thống cung cấp thông tin giao thông; website cung cấp thông tin giao thông; ứng dụng trên thiết bị thông minh....

- Xây dựng thí điểm hệ thống quản lý giám sát bến xe tại Bến xe khách Bắc Giang.

- Xây dựng CSDL GIS ngành Giao thông vận tải; cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

*m) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:* Xây dựng CSDL GIS hiện trạng và quy hoạch khu công nghiệp; cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

*m) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:* Xây dựng và phát triển hệ thống CSDL về khoa học và công nghệ.

*o) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:* Xây dựng CSDL GIS quy hoạch, hạ tầng công nghiệp, thương mại và CSDL GIS trong quản lý lưới điện trên địa bàn tỉnh, cập nhật các CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.

*p) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:* Cập nhật CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

*q) Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:* Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia về an sinh xã hội.

*r) Công An tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện:* Xây dựng, phát triển Trung tâm điều hành giao thông, bao gồm các thiết bị hiện đại phục vụ điều hành. Trong đó, hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu giao thông và hệ thống an toàn, an ninh thông tin được đầu tư xây dựng tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; phòng điều hành, ứng dụng quản lý giám sát được đầu tư tại Công an tỉnh. Lắp đặt thiết bị giám sát tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn thành phố Bắc Giang; các khu vực có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông.

### **1.3. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:**

*a) Các sở, ngành, địa phương:* Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám



sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

*b) Sở Thông tin và Truyền thông:*

- Triển khai, xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh Bắc Giang tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin cũng như an toàn cho các hệ thống thông tin và các hệ thống khác theo quy định. Triển khai năm 2020, tiếp tục hoàn thiện các năm tiếp theo.

- Thường xuyên phối hợp với các lực lượng Quân đội, Công an, Cơ yếu và cơ quan chức năng của Trung ương, đơn vị liên quan thực hiện diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin; trong giám sát an ninh mạng và triển khai các hoạt động cảnh báo an toàn thông tin; trong xử lý các sự cố an toàn thông tin xảy ra trên địa bàn tỉnh; trong xây dựng các giải pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, nhận diện, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội.

- Thường xuyên nghiên cứu, học tập, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới. Hằng năm có báo cáo kết quả đến UBND tỉnh.

#### **1.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

*a) Sở Thông tin và Truyền thông:*

- Trong năm 2019 và 2020, thực hiện rà soát, đánh giá và tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh đạt chuẩn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch, chính sách để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực CNTT chất lượng cao (khoảng 20 người) để làm nòng cốt trong tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển CNTT và hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT của các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh. Thực hiện năm 2020, tiếp tục hoàn thiện các năm tiếp theo.

- Xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT theo tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT phổ cập cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; đội ngũ cán bộ công chức các xã, phường, thị trấn. Hoàn thành tháng 12/2019.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về CNTT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm chuyên trách CNTT ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, chú trọng đào tạo cán bộ làm công tác quản trị, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Hoàn thành đào tạo ban đầu trong năm 2020; tiếp tục đào tạo, cập nhật kiến thức mới các năm tiếp theo.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch cử cán bộ tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; tổ chức các



chương trình đào tạo công dân điện tử phù hợp với từng mức độ, từng địa phương, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng dịch vụ của chính quyền điện tử của người dân và doanh nghiệp.

b) *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Hằng năm, xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên giảng dạy tin học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề của tỉnh..

c) *Sở Nội vụ*:

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế sơ tuyển, sàng lọc trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức CNTT trước khi tuyển dụng mới để đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển chung của tỉnh. Hoàn thành báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh tháng 12/2019.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh làm tốt công tác tuyển dụng, bố trí sắp xếp theo vị trí việc làm, công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là đội ngũ làm chuyên môn về công nghệ thông tin.

d) *Sở Khoa học và Công nghệ*: Nghiên cứu xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, sinh viên giỏi, tài năng trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực CNTT đến làm việc ngắn hạn hoặc lâu dài tại tỉnh. Hoàn thành báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh tháng 12/2019.

**2. Phân công, thời gian và nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ:** Theo Phụ lục 2 - Danh mục nhiệm vụ, dự án, trách nhiệm thực hiện, thời gian triển khai và dự trù kinh phí chi tiết kèm theo.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh:** Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu và tiến độ đề ra.

#### **2. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án CNTT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm theo chỉ đạo, công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

d) Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách được giao tại **Phụ lục 1** kèm theo Kế hoạch này.

#### **3. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố:**

a) Căn cứ Kế hoạch này, hằng năm (trước ngày 31/12 năm trước, xây dựng kế hoạch cho năm sau; riêng Kế hoạch năm 2019, hoàn thành trước ngày 20/7/2019) xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ



phải thực hiện; phân công rõ người, rõ trách nhiệm; bảo đảm hoàn thành tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị Quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung của Kế hoạch này. Kế hoạch gửi báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, đôn đốc.

b) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ phát triển CNTT một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo phát triển CNTT, phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của CNTT trong công tác lãnh đạo, quản lý và hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng và phát triển CNTT, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch của cơ quan hành chính nhà nước để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia xây dựng Chính quyền điện tử.

d) Khi đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo, manh mún. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành TW đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp tỉnh đến Trung ương.

đ) Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ,... để thực hiện nhiệm vụ phát triển CNTT. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho phát triển CNTT thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp,...

e) UBND huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí để triển khai các ứng dụng CNTT tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

#### **4. Sở Tài chính:**

a) Hằng năm, ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh đầu tư hạ tầng và hệ thống nền tảng ứng dụng cơ bản, cốt lõi, hệ thống phần dùng chung; các cơ sở dữ liệu tập trung, quan trọng của tỉnh; đào tạo, thu hút phát triển nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan, đơn vị; thuê doanh nghiệp cung cấp một số dịch vụ chủ yếu liên quan đến ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định việc bố trí vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh cho các dự án, nhiệm vụ chi trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước.

#### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối tổng hợp các nguồn vốn để đảm bảo kinh phí triển khai các kế hoạch, đề án, dự án về CNTT đã phê duyệt của tỉnh.



- Là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước phục vụ phát triển CNTT.

**6. Sở Nội vụ:** Tham mưu lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo phát triển CNTT, phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử thành một tiêu đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị. Bắt đầu thực hiện từ năm 2019.

**7. Văn phòng Tỉnh ủy:** Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị thuộc khối đảng triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục 2.

**8. Chế độ báo cáo:** Giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch này; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm (trước ngày 20/12) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/12.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này tại các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan: Cục thuế tỉnh, Công an tỉnh, Kho bạc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng nhà nước tỉnh.
- Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên, Tổ thư ký BCĐ XD CQĐT tỉnh;
- LĐVP, các phòng, ban, TT;
- Lưu VT, TPKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Hà





Phụ lục 1

# **DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

Kế hoạch số: 146 /KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Tháng 11/2019	Quyết định ban hành Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Ban hành quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang (thay thế QĐ số 76/2007/QĐ-UBND ngày 31/8/2007 của UBND tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2019	Quyết định ban hành Quy chế của UBND tỉnh
3	Ban hành quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2019	Quyết định ban hành Quy chế của UBND tỉnh
4	Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2020	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước (Thay thế QĐ số 176/2012/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2020	Quyết định ban hành của UBND tỉnh
6	Xây dựng, cập nhật khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản tiếp theo bảo đảm theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế về hạ tầng và ứng dụng CNTT tại địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Triển khai trong giai đoạn 2019-2020	Quyết định ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh
7	Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ, phụ cấp thích hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách CNTT trong tỉnh; chế độ thưởng phù hợp đối với những sản phẩm, giải pháp CNTT có giá trị trên địa bàn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2020	Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh





**PHỤ LỤC: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN, THỜI GIAN TRIỂN KHAI VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ**  
(Sưu tập theo Kế hoạch số: 146 /KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Danh mục nhiệm vụ	Nội dung, quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kinh phí và phân kỳ thực hiện nguồn vốn ngân sách tỉnh (tỷ đồng)							Tổng NSNN	Vốn xã hội hóa	Ghi chú
						Cấp bổ sung 2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025			
I	Các dự án tạo môi trường phát triển ứng dụng CNTT					0.4	1.8	1.6	1.6	1.6	1.6	1.6	10.2	0.0	
1	Xây dựng chính sách; hội nghị, hội thảo về CNTT	Nghiên cứu kiện toàn tổ chức và xây dựng chính sách về CNTT; tổ chức hội nghị, hội thảo tham quan các mô hình Chính quyền điện tử	Thực hiện hàng năm từ 2020	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.0	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.0		
2	Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Xây dựng, cập nhật khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản tiếp theo bảo đảm theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế về hạ tầng và ứng dụng CNTT tại địa phương	Triển khai 2020; cập nhật, duy trì từ 2021	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.0	0.5	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	2.0		





3	Tuyển truyền nâng cao khai thác chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Tuyển truyền, phổ biến kiến thức kỹ năng lãnh đạo, sử dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành của UBND huyện, Thành phố	Thực hiện hàng năm từ 2019	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.4	0.8	0.8	0.8	0.8	0.8	0.8	5.2		
<b>II Các dự án xây dựng, phát triển hạ tầng CNTT</b>						<b>18.8</b>	<b>35.5</b>	<b>20.3</b>	<b>19.0</b>	<b>24.0</b>	<b>29.5</b>	<b>29.0</b>	<b>176.0</b>	<b>0.0</b>	
1	Xây dựng, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	<p>- Giai đoạn 2019 - 2020: Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh cơ bản theo tiêu chuẩn TCVN 9250:2012.</p> <p>- Giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục duy trì, mở rộng, phát triển hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo tiêu chuẩn TCVN 9250:2012. Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh Bắc Giang để đảm bảo an ninh mạng cho hệ thống CNTT toàn tỉnh.</p>	Triển khai 2019; bổ sung, nâng cấp các hạng mục những năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	15.0	25.0	8.0	8.0	8.0	8.0	10.0	82.0		<p>QĐ số 1737/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp trung tâm THDL (Vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 là 20 tỷ)</p>



2	Phát triển hạ tầng mạng tin học điện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh	Xây dựng, phát triển mạng tin học điện rộng (WAN) cấp quang cho 22 sở, ngành và 10 UBND cấp huyện kết nối trực tiếp đến Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Mở rộng, phát triển mạng tin học điện rộng (WAN) cấp quang, mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin kết nối trực tiếp từ Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh xuống đến 230/230 xã, phường, thị trấn; đồng thời kết nối đến 100% các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Triển khai đến cấp xã năm 2019; tiếp tục duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	18.0	Thuê dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng	
3	Nâng cấp, phát triển, hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Đầu tư trang thiết bị, bản quyền phần mềm, MCU - kết nối đa điểm, đường truyền, hệ thống điều khiển, thu tín hiệu âm thanh micro, loa... để tăng quy mô (điểm cầu) năng lực xử lý, tốc độ xử lý cho toàn hệ thống từ tỉnh đến xã.	Nâng cấp, phát triển từ 2019, hoàn thành năm 2021; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	3.0	5.0	5.0	1.0	1.0	1.0	1.0	17.0	





4	Chuyển đổi IPv4 sang IPv6 phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	Đầu tư trang thiết bị tại Trung tâm THDL tỉnh; Mua địa chỉ IP tỉnh; cấu trúc lại hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL - Ưu tiên chuyển đổi Ipv6 cho các hệ thống phần mềm dùng chung như: Cổng TTĐT tỉnh; Một cửa điện tử; Công dịch vụ công trực tuyến; phần mềm Quản lý văn bản và điều hành CV; thư điện tử công vụ; hệ thống các phần mềm chuyên ngành	Thực hiện chuyển đổi hàng năm từ 2020-2025	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	1.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	11.0		
5	Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi IPv4 sang IPv6 trong các cơ quan Nhà nước	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT (Máy tính, Card mạng, Switch, thiết bị tường lửa) trong các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh xuống đến cấp xã	Thực hiện hàng năm từ 2022-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố			5.0	10.0	10.0	10.0	35.0		



6	Dầu tư, mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành giáo dục	Mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành giáo dục kết nối 21 điểm cầu hiện có; - 100% các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (30 điểm)	Triển khai 2024; hoàn thành 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành						4.0	3.0	7.0		
7	Nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy và máy tính nối mạng nội bộ các cơ quan trực thuộc ngân sách Tỉnh ủy	- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện trung tâm tích hợp dữ liệu như tăng cường thiết bị dự phòng, hệ thống lưu trữ, máy chủ, thiết bị an ninh mạng nhằm giúp hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, có thiết bị dự phòng. Thay thế các máy tính, máy in cũ, lạc hậu ở các cơ quan, đơn vị - Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối DN tỉnh (01 router, 01 ASA, bổ sung 16 ổ đĩa SAN, 02 máy chủ cho Trung tâm THDL; 110 máy tính trong 5 năm (mỗi ban đảng 15 máy, mỗi đảng ủy 10 máy); 40 máy in.	Nâng cấp 2019, 2020; tiếp tục nâng cấp 2024	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đảng	0.8	1.5				1.5		3.7		





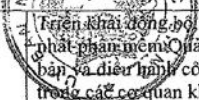
THỦ VIỆN

8	Xây dựng hệ thống tường lửa mạng Internet	Xây dựng hệ thống tường lửa mạng Internet với các thiết bị an ninh mạng chuyên dụng, bảo vệ hệ thống, các cơ sở dữ liệu trước các nguy cơ tấn công mạng, đặc biệt là tấn công có chủ đích APT. - Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối DN tỉnh, các huyện ủy, thành ủy (18 đầu mối).	Triển khai, hoàn thành 2021	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đảng	2.3							2.3		
III	Các dự án ứng dụng Công nghệ thông tin					9.3	49.9	48.1	38.0	25.3	25.8	20.8	193.2	92.0	
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng					0.3	1.3	2.0	0.5	0.5	0.5	0.5	5.6		
1.1	Hệ thống theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ. Hệ thống mời họp qua tin nhắn SMS	Hệ thống Theo dõi, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giúp đơn vị phân phối công việc một cách đơn giản, chuyên viên, lãnh đạo theo dõi tiến độ quá trình thực hiện công việc một cách nhanh chóng và chính xác. Gửi tin nhắn mời họp: thời gian, địa điểm và tài liệu các hội nghị do Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức	Triển khai, hoàn thành 2019	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đảng	0.3							0.3		



1.2	Bản quyền phần mềm diệt virus máy tính nối mạng Internet	160 máy tính nối mạng Internet của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối DN tỉnh (8 đầu mỗi)	Triển khai, hoàn thành 2019	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đáng	0.3							0.3		
1.3	Bản quyền phần mềm diệt Virus máy tính mạng nội bộ	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối DN tỉnh, các huyện ủy, thành ủy (18 đầu mỗi). Gia hạn 160 bản quyền máy tính nối mạng nội bộ đã mua từ năm 2018 (160 máy)	Triển khai, hoàn thành 2019	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đáng	0.3							0.3		
1.4	Xây dựng CSDL số hóa tài liệu của các cơ quan khối Đảng	Số hóa tài liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ giúp cho Tỉnh ủy giải quyết vấn đề quản lý và phục vụ khai thác tài liệu lưu trữ nhanh chóng, chính xác, tạo điều kiện thuận tiện cho các cơ quan cấp ủy đảng, các cán bộ nghiên cứu được trực tiếp lựa tra cứu theo đúng yêu cầu sử dụng	Triển khai 2020; duy trì các năm tiếp theo	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đáng	0.7	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.2			





1.5	Triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc trên mạng Internet	Triển khai đồng bộ, thống nhất phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc trong các cơ quan khối Đảng nhằm tin học hóa công tác quản lý, soạn thảo, xử lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị, đồng thời trợ giúp có hiệu quả để lãnh đạo có thể dễ dàng chỉ đạo, giao việc, theo dõi tình hình xử lý công việc, hỗ trợ cho các chuyên viên trong việc xử lý các công việc hằng ngày...	Triển khai, hoàn thành 2021	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đảng	1.1										
1.6	Bản quyền phần mềm sao lưu dữ liệu	Gia hạn 01 bộ bản quyền phần mềm sao lưu dữ liệu cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy	Triển khai, hoàn thành 2021	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở TT&TT, các cơ quan đảng	0.4										
2	Ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước					9.0	25.8	13.6	8.9	7.9	8.9	7.9	82.0	0.0		
2.1	Xây dựng Cổng thông tin	- Giai đoạn 2019-2020: Xây dựng Cổng dịch vụ công	Triển khai	Sở TT&TT	Các sở, ngành,	3.0	2.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	10.0			



	dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	trực tuyến tích hợp, đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và các yêu cầu khác - Giai đoạn 2021-2025: Duy trì, cập nhật bổ sung, phát triển Cổng dịch vụ công trực tuyến	2019, hoàn thành 2020; duy trì các năm tiếp theo		UBND huyện, Thành phố											
2.2	Chuẩn hóa hệ thống phần mềm cửa điện tử	- Giai đoạn 2019-2020: Chuẩn hóa hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh tích hợp, liên thông 3 cấp (Tỉnh, huyện, xã) tại 19 sở, ngành, 10 UBND cấp huyện và 230 xã, phường, thị trấn và tích hợp với cổng thông tin của tỉnh, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. - Giai đoạn 2021-2025: Duy trì, cập nhật bổ sung, phát triển hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh	Triển khai 2019, hoàn thành 2020; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	2.0	3.0	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	7.5			





2.3	Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	<p>Giai đoạn 2019-2020: Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang, các ứng dụng dùng chung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Xây dựng hệ thống CSDL và phần mềm nền tảng phục vụ các ứng dụng tại trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh</p> <p>- Giai đoạn 2021-2025: Duy trì, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang.</p>	Triển khai 2019, hoàn thành 2020; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	3.0	6.0	2.0	1.0	1.0	1.0	1.0	15.0	
-----	---	--	---	----------	--------------------------------------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------	--



2.4	Xây dựng, phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh	<p>Tiếp tục cập nhật các CSDL cơ bản của các ngành kế hoạch và đầu tư, y tế, giáo dục, lao động thương binh và xã hội; nâng cấp phân hệ hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành; bổ sung License cho phần mềm GIS nền dùng chung đưa vào sử dụng năm 2020.</p> <p>Xây dựng phần mềm quản lý CSDL Ban Quản lý Khu công nghiệp và ngành công thương trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang, triển khai trong giai đoạn 2021-2022.</p> <p>Xây dựng phần mềm quản lý CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang đưa vào sử dụng năm 2023.</p> <p>Xây dựng phần mềm quản lý CSDL ngành Nông nghiệp trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang, triển khai trong giai đoạn 2023-2024.</p>	Hoàn thành bước đầu 2020; duy trì, phát triển các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành	3.0	4.0	3.0	2.0	3.0	2.0	17.0		
-----	---	--	---	----------	---------------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------	--	--





2.5	Nâng cấp, nhân rộng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc	<p>Tiếp tục duy trì, nâng cấp, nhân rộng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc tích hợp từ tỉnh đến xã, tích hợp ứng dụng chữ ký số, bảo đảm an ninh thông tin, tích hợp đăng nhập 1 lần SSO; tích hợp chữ ký số trên thiết bị di động; đảm bảo an toàn thông tin toàn hệ thống; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử phục vụ tra cứu toàn tỉnh và tích hợp, chia sẻ với hệ thống quản lý văn bản tích hợp trong toàn quốc.</p>	Nâng cấp và duy trì hàng năm từ 2020	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	1.8		
2.6	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Giang	<p>- Giai đoạn 2019-2020: Tăng an toàn an ninh thông tin, phòng chống tấn công, dung lượng sử dụng, tích hợp chữ ký số, tăng số lượng người dùng; nâng cấp hệ thống máy chủ, hệ thống bảo mật hộp thư điện tử</p> <p>- Giai đoạn 2021-2025: Duy trì hệ thống; triển khai tiếp cho các đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh.</p>	Nâng cấp 2020-2021; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.5	0.5	0.3	0.3	0.3	0.3	2.2		



2.7	Nâng cấp, phát triển Công thông tin điện tử của tỉnh	Nâng cấp các dịch vụ thông tin; xây dựng các ứng dụng tích hợp; Nâng cấp giao diện; Nâng cấp các công thành phần của các đơn vị sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Triển khai Công TTĐT đến 100% các xã, phường, thị trấn	Nâng cấp 2020; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	2.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	7.0		
2.8	Phát triển hệ thống chứng thực điện tử và quản trị chữ ký số tỉnh Bắc Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống phần mềm quản trị chữ ký số.</li> <li>- Tích hợp chữ ký số trên thiết bị di động cho phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; tích hợp chữ ký số trên thiết bị di động cho các chứng thư số cá nhân đã cấp.</li> <li>- Triển khai thí điểm hệ thống quản lý tập trung vòng đời chứng thư số và thiết bị lưu khóa bí mật TMS.</li> <li>- Xây dựng hệ thống cung cấp và quản lý dịch vụ ký số trên di động - AP riêng cho tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Tích hợp chữ ký số trên phần mềm dùng chung của tỉnh (một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử..).</li> </ul>	Trên khai 2020; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Ban Cơ yếu chính phủ	1.0	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.5		





2.9	Xây dựng CSDL công dân tỉnh Bắc Giang	CSDL công dân phục vụ các cấp các ngành, hệ thống sẽ tích hợp với CSDL do Công an tỉnh sẽ triển khai (đây là 1 trong những cơ sở dữ liệu trọng điểm do Chính phủ yêu cầu triển khai). CSDL sẽ triển khai theo nhiều giai đoạn	Trên khai 2020, hoàn thành 2021; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố		2.0	3.0	0.5	0.5	0.5	0.5	7.0	
2.10	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; triển khai đến các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện/thành phố	Trên khai 2019, hoàn thành 2020; bổ sung, duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	1.0	1.0	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	3.5	Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh
2.11	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, phần mềm tại 01 phòng họp của UBND tỉnh để xây dựng phòng họp không giấy và ứng dụng giao việc tức thì nhắc việc thông minh	Trên khai, hoàn thành 2020; duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố		5.0	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	7.5	



3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực					1	22.3	32	28.6	16.9	16.4	12.4	129.6	66	
3.1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Xây dựng phương án tích hợp, liên thông cơ sở dữ liệu thành một hệ thống cơ sở dữ liệu duy nhất trong toàn ngành giáo dục (gồm 3 phần: cơ sở dữ liệu quản lý nhà trường, quá trình học tập của học sinh; cơ sở dữ liệu ngành quản lý cán bộ, lịch sử công tác; cơ sở dữ liệu ngành quản lý học tập trực tuyến học sinh). - Phạm vi triển khai: Giai đoạn 2019-2020, triển khai tại 100% các trường THPT trong toàn tỉnh. Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục triển khai trong toàn ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, gồm khoảng trên 800 trường.	Triển khai 2020, hoàn thành 2021; duy trì, phát triển các năm tiếp theo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố, các trường học trong toàn tỉnh		1.0	2.0	0.3	0.3	0.3	0.3	4.2		
3.2	Xây dựng trường học thông minh	Năm 2020: Triển khai thí điểm trường học thông minh tại trường THPT Lục Nam. Giai đoạn 2021-2025, mở rộng phát triển trường học thông minh tại 30% các trường THPT trên địa bàn tỉnh.	Triển khai 2020; nhân rộng các năm tiếp theo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TT&TT; Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố		2.0	3.0	1.0				6.0		





3.3	Triển khai hệ thống tin quản lý tổng thể ngành y tế	- Phạm vi triển khai: tại 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, với khoảng 250 cơ sở. Hệ thống phần mềm quản lý được triển khai tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.	Triển khai 2019, hoàn thành 2020; nâng cấp, duy trì các năm tiếp theo	Sở Y tế	Các bệnh viện, trung tâm y tế và trạm y tế xã/phường	1.0	2.0	0.5	0.5	0.5	0.5	5.0		
3.4	Xây dựng bệnh viện thông minh	Giai đoạn 2019-2020, triển khai thí điểm tại bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản nhi tỉnh Giai đoạn 2021-2025, triển khai tại 50% bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.	Triển khai thí điểm 2019-2020; nhân rộng các năm tiếp theo	Sở Y tế	Sở TT&TT; Các bệnh viện trong toàn tỉnh							0.0	40.0	Xã hội hóa
3.5	Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân	- Đầu tư hệ thống phần mềm, máy chủ, bảo mật, sao lưu dữ liệu, đường truyền kết nối đồng bộ. - Phạm vi triển khai tại 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, với khoảng 1.500.000 hồ sơ sức khỏe cá nhân (trừ huyện Yên Thế đã được triển khai).	Triển khai các huyện, thành phố còn lại 2019; kết thúc 2021	Sở Y tế	Sở TT&TT; Ủy ban nhân dân cấp huyện;	1	1	1.5				3.5		



3.6	Phát triển hệ thống tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn	Phát triển hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn. Hệ thống phần mềm được triển khai tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc	Triển khai 2021; duy trì, cập nhật các năm tiếp theo	Sở NN&PT NN	Sở TT&TT			0.5	0.2	0.2	0.2	0.2	1.3		
3.7	Xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	Xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu được triển khai tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị trực thuộc	Triển khai 2021; duy trì, cập nhật các năm tiếp theo	Sở NN&PT NN	Sở TT&TT			0.8	0.3	0.3	0.3	0.3	2.0		



3.8	Xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xây dựng các mô hình nhà màng, nhà lưới thông minh áp dụng công nghệ khảo nghiệm sản xuất giống rau màu mới; xây dựng mô hình áp dụng công nghệ tưới tiêu hiện đại với các thiết bị camera, thiết bị cảm biến. Năm 2020: Thí điểm triển khai 03 - 05 mô hình, với diện tích khoảng 1ha/mô hình. Giai đoạn 2021 - 2025: Nhân rộng nhiều mô hình triển khai ứng dụng công nghệ cao kết nối Internet tại các khu vực nông nghiệp trọng tâm như sản xuất vải thiều, na, với diện tích khoảng 100ha.	Triển khai 2020; nhân rộng các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, địa phương							0.0	20.0	Xã hội hóa
3.9	Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang	Triển khai thống nhất phần mềm trên toàn tỉnh đảm bảo kết nối, liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh quy định mới nhất của Bộ Nội vụ và theo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, tích hợp hệ thống đăng nhập 1 lần.	Triển khai 2020, hoàn thành 2021	Sở Nội vụ	Sở TT&TT, các sở, ngành địa phương	1.0	2.0					3.0		





3.10	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong nội dung tại Công văn số 5037-CV/BTCTW ngày 02/5/2018 của Ban Tổ chức Trung ương. Triển khai trong giai đoạn 2020-2022.	Triển khai từ 2020, hoàn thành 2022	Sở Nội vụ	Sở TT&TT, các sở, ngành địa phương	1.0	1.0	1.0					3.0		
3.11	Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang	Nâng cấp, duy trì hàng năm từ 2020	Sở Tư pháp	Sở TT&TT	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3		1.8		
3.12	Triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và hệ thống tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp tổ chức triển khai đào tạo, tập huấn sử dụng các phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp cho tất cả công chức làm công tác hộ tịch các Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.	Nâng cấp 2020; duy trì các năm tiếp theo	Sở Tư pháp	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.2	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1		0.7		



3.13	Nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Hỗ trợ cho các tổ chức hành nghề công chứng, UBND xã/phường/thị trấn, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, Sở Tư pháp thực hiện các nghiệp vụ quản lý các hợp đồng công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn giảm thiểu rủi ro trong hoạt động công chứng/chứng thực các hợp đồng giao dịch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Nâng cấp 2020; duy trì các năm tiếp theo	Sở Tư pháp	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.2	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.7		
3.14	Xây dựng và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quản lý các giá trị văn hóa, du lịch của tỉnh; quản lý lưu trú du khách tập trung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quản lý các giá trị văn hóa, du lịch của tỉnh, bao gồm các khu di tích lịch sử, văn hóa tâm linh, làng nghề và văn hóa phi vật thể của tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Triển khai cơ sở dữ liệu quản lý lưu trú du khách tập trung.</li> <li>- Hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu được triển khai tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc.</li> </ul>	Triển khai xây dựng 2023, hoàn thành 2024	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở TT&TT				1.0	1.0		2.0	6.0	



3.15	Xây dựng ứng dụng và cung cấp Dữ liệu mở (Open Data).	Phục vụ minh bạch, cung cấp thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp công dân. Lộ trình từng bước xây dựng, tạo lập các hệ thống dữ liệu mở (Open data) về : quy hoạch, dự án đầu tư, đấu thầu, chỉ tiêu ngân sách, dự án khoa học, du lịch, văn hóa ....	Triển khai xây dựng 2021, hoàn thành 2022	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố		2.0	3.0					5.0		
3.16	Xây dựng, phát triển Cổng An sinh xã hội tỉnh Bắc Giang	- Năm 2020 xây dựng Cổng An sinh xã hội tích hợp với cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang; tích hợp cơ sở dữ liệu Quốc gia về ASXH. - Giai đoạn 2021-2025: Duy trì, phát triển tích hợp CSDL của tỉnh, của Quốc gia về ASXH; tích hợp các CSDL chuyên ngành khác liên quan	Triển khai 2020; nâng cấp, hoàn thiện các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố		1.0	0.4	0.4	0.4	0.4	0.4	3.0		
3.17	Xây dựng, phát triển Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang	- Năm 2020 xây dựng Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang; tích hợp với CSDL về thông tin đối ngoại của tỉnh - Giai đoạn 2021-2025: Duy trì, phát triển Cổng thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Giang	Triển khai 2020; nâng cấp, duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố		0.8	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	2.3		





3.18	Xây dựng hệ thống giám sát, từ động phân tích và cảnh báo những phản ánh của người dân về chính quyền trên mạng xã hội	Xây dựng hệ thống giám sát, tự động phân tích và cảnh báo những phản ánh của người dân về chính quyền trên mạng xã hội	Triển khai 2023; nâng cấp, duy trì các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố			3.0	0.3	0.3	0.3	3.9		
3.19	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về An sinh xã hội	Triển khai, phát triển cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia về an sinh xã hội.	Triển khai 2020, hoàn thành 2021; nâng cấp, duy trì các năm tiếp theo	Sở Lao động, TB-XB	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	1.0	1.0	0.3	0.3	0.3	0.3	3.2		



3.20	Xây dựng CSDL về giá tại địa phương tỉnh Bắc Giang	<p>Phạm vi triển khai: Triển khai trong phạm vi tại Sở Tài chính; Triển khai tại các Phòng Tài chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Một số đơn vị có liên quan đến cung cấp thông tin và khai thác dữ liệu.</p> <p>- Năm 2020:: Triển khai xây dựng phần mềm CSDL về giá với cung cấp thông tin quản lý nhà nước về đăng ký, kê khai giá, giá thị trường hàng hóa dịch vụ của một số mặt hàng tiêu dùng giá mặt hàng thiết yếu được quy định trong Thông tư số 55/2011/TT-BTC</p> <p>- Năm 2021: Tiếp tục Triển khai xây dựng phần mềm CSDL về giá với cung cấp thông tin: Nghiệp vụ quản lý Giá tính lệ phí trước bạ; nghiệp vụ quản lý Giá hàng hóa xuất, nhập khẩu.....Tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.</p>	Trên khai 2020, hoàn thành năm 2021	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.8	2.0							2.8	
------	--	---	-------------------------------------	--------------	--------------------------------------	-----	-----	--	--	--	--	--	--	-----	--



3.21	Xây dựng CSDL Tài chính tích hợp	<p>Mục tiêu: Xây dựng CSDL tài chính tích hợp có vị trí trung tâm điều hành và cung cấp thông tin tổng hợp thống nhất của các hoạt động nghiệp vụ ngành Tài chính từ các CSDL chuyên ngành gồm: CSDL về Giá, CSDL TABMIS, CSDL về ngân sách (dự toán, quyết toán), CSDL về tài sản công, CSDL về kế toán HCSN, CSDL về Kế toán xã, CSDL về quản lý đầu tư, CSDL về nợ công phục vụ công tác quản lý và điều hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch.</p> <p>- Phạm vi: Triển khai cho tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	Triển khai xây dựng các năm từ 2021-2025	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố			4.0	4.0	4.5	5.0	4.0	21.5		
------	----------------------------------	--	--	--------------	--------------------------------------	--	--	-----	-----	-----	-----	-----	------	--	--





3.22	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành KHCN triển khai tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KHCN	Xây dựng và phát triển hệ thống CSDL về KHCN với 10 thành phần: Các tổ chức KHCN, nhân lực KHCN, chỉ số trích dẫn KHCN, thông tin KHCN, thống kê KHCN, công nghệ, công nghệ cao, chuyên gia công nghệ, doanh nghiệp KHCN, sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường, chất lượng	Triển khai và hoàn thành 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở TT&TT; các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	2.5										2.5		
3.23	Xây dựng các hệ thống bản đồ (GIS) chuyên ngành					0.0	5.0	4.0	2.0	6.0	5.0	3.0	25					
a	Cập nhật CSDL ngành Thông tin và Truyền thông trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật bổ sung các CSDL thanh tra, báo chí, xuất bản, CNTT Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai, hoàn thành 2020	Sở TT&TT		1.0												
b	Xây dựng CSDL hiện trạng và quy hoạch khu công nghiệp	Xây dựng CSDL hiện trạng và quy hoạch khu công nghiệp Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai 2020, hoàn thành 2021	Ban QLKCN	Sở TT&TT	2.0	1.0											



c	Xây dựng, chuẩn hóa và chuẩn đổi CSDL thửa đất, quy hoạch sử dụng đất và giá đất	Xây dựng, chuẩn hóa và chuẩn đổi CSDL thửa đất, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và giá đất Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai, hoàn thành 2020	Sở TN&MT	Sở TT&TT	2.0									
d	Xây dựng CSDL Quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại	Xây dựng CSDL Quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai, hoàn thành 2021	Sở CT	Sở TT&TT	2.0						1.0			
đ	Xây dựng CSDL GIS trong quản lý lưới điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Xây dựng CSDL GIS trong quản lý lưới điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai, hoàn thành 2021	Sở CT	Sở TT&TT	1.0									
e	Xây dựng CSDL ngành Giao thông vận tải	Xây dựng CSDL ngành Giao thông vận tải Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai, hoàn thành 2022	Sở GTVT	Sở TT&TT	2.0									



g	Xây dựng CSDL hiện trạng và quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước	Xây dựng CSDL hiện trạng và quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai, hoàn thành 2023	Sở TN&MT	Sở TT&TT					2.0					
h	Cập nhật CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật bổ sung các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn tỉnh Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai 2023, hoàn thành 2024	Sở Xây dựng	Sở TT&TT					2.0	2.0				
i	Xây dựng CSDL công trình thủy lợi	Xây dựng CSDL công trình thủy lợi Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai, hoàn thành 2023	Sở NN&PT NT	Sở TT&TT					2.0					
k	Xây dựng CSDL chất lượng nông lâm thủy sản	Xây dựng CSDL chất lượng nông lâm thủy sản Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai 2023, hoàn thành 2024	Sở NN&PT NT	Sở TT&TT						1.0	1.0			
l	Xây dựng CSDL giám sát dịch bệnh (vật nuôi, cây trồng)	Xây dựng CSDL giám sát dịch bệnh (vật nuôi, cây trồng) Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai 2023, hoàn thành 2024	Sở NN&PT NT	Sở TT&TT						1.0	1.0			





m	Xây dựng CSDL về các sản phẩm, khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm	Xây dựng CSDL về các sản phẩm, khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Triển khai 2023, hoàn thành 2024	Sở NN&PT NT	Sở TT&TT						1.0	1.0			
3.24	Xây dựng giao thông thông minh					0.0	0.5	1.0	9.5	0.0	0.0	0.0	11.0		
a	Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh của tỉnh	Đầu tư các thiết bị hiện đại phục vụ điều hành: hệ thống màn hình cỡ lớn; bộ điều khiển màn hình; máy phát thông báo; thiết bị xử lý vi phạm; thiết bị quản lý hình ảnh từ hiện trường; bản điều khiển thiết bị giám sát; trung tâm tích hợp dữ liệu giao thông và hệ thống an toàn, an ninh thông tin. Lắp đặt thiết bị giám sát tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn thành phố Bắc Giang; các khu vực có nguy cơ xảy ra ùn tắc giao thông. Quy mô khoảng 70 camera giám sát và thiết bị đo mật độ giao thông.	Chuẩn bị xây dựng 2021; hoàn thành 2022	Công An tỉnh	Sở TT&TT; Sở Giao thông vận tải			0.5	9.5				10.0		



b	Xây dựng hệ thống thông tin quan trọng phát triển hệ thống giao thông thông minh	<p>- Hệ thống quản lý phương tiện vận tải; lắp đặt thí điểm 100 thiết bị smart OUB trên các phương tiện vận tải công cộng.</p> <p>- Hệ thống cung cấp thông tin giao thông: (1) website cung cấp thông tin giao thông; (2) ứng dụng trên thiết bị thông minh; (3) cung cấp thông tin cho các thiết bị smart.</p>	Triển khai 2020, hoàn thành 2021	Sở Giao thông vận tải	Sở TT&TT; Công An tỉnh	0.5	0.5						1.0	7.0
c	Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng lưới camera giám sát an ninh, giao thông thông minh	<p>Giai đoạn 2021-2025: Mở rộng hệ thống trung tâm điều khiển và lắp đặt tại các nút giao thông trên địa bàn thành phố Bắc Giang; các khu vực giao thông công cộng đông người. Quy mô khoảng 130 camera giám sát và thiết bị đo mật độ giao thông. Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lắp đặt hệ thống thiết bị thiết bị giám sát giao thông;</li> <li>+ Lắp đặt các cảm biến giao thông;</li> <li>+ Lắp đặt hạ tầng truyền dẫn đồng bộ kết nối với Trung tâm điều hành giao thông. Thời gian thực hiện nhiệm vụ từ 2021 và hoàn thành trong năm 2024.</li> </ul>	Thực hiện các năm từ 2021	Công An tỉnh	Sở TT&TT; Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố								0.0	14.0



d	Xây dựng hệ thống phân mềm, hạ tầng truyền dẫn đồng bộ kết nối vào trung tâm điều hành giao thông. - Triển khai thí điểm tại Bến xe khách Bắc Giang.	Trên khai từ 2021	Sở Giao Thông Vận tải	Sở TT&TT; Công an tỉnh									0.0	3.0	
3.25	Xây dựng du lịch thông minh				0.0	3.0	4.0	2.3	2.3	2.3	2.3	16.2	0.0		
a	Xây dựng Công thông tin du lịch Bắc Giang	- Giai đoạn 2020-2021: Xây dựng, phát triển Công thông tin du lịch tỉnh Bắc Giang, hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh (kho dữ liệu tập trung, hệ thống phân tích các điểm du lịch, bản đồ du lịch...) thúc đẩy, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giai đoạn 2022-2025: Duy trì, phát triển Công thông tin du lịch tỉnh Bắc Giang.	Triển khai 2020, hoàn thành 2021; nâng cấp, duy trì các năm tiếp theo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở TT&TT	1.0	1.0	0.3	0.3	0.3	0.3	3.2			





b	Xây dựng hệ thống mạng không dây (Wifi) công cộng	Xây dựng hệ thống Wifi miễn phí tại các khu di tích, điểm du lịch, đông dân cư, bến xe, trạm đợi xe buýt... với khoảng 40 điểm để tạo điều kiện cho người dân kết nối sử dụng dịch vụ truy cập Internet tốc độ cao mọi lúc, mọi nơi cùng các dịch vụ giá trị gia tăng khác. Quảng bá hình ảnh, thu hút khách du lịch đến với tỉnh. - Duy trì, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu di tích, điểm du lịch, đông dân cư, bến xe, trạm đợi xe buýt	Trên khai 2020; tiếp tục phát triển các năm tiếp theo	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	2.0	3.0	2.0	2.0	2.0	2.0	13.0		
IV	Phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT					0.5	1.2	1.2	1.4	1.4	1.4	1.4	8.5	0.0
1	Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức theo chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông	- Giai đoạn đến 2020: Tiếp tục thực hiện theo Quyết định 472/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; - Giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng 1330 cán bộ.	Thực hiện hàng năm từ 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.3	0.8	0.8	0.8	0.8	0.8	0.8	5.1	



2	Đào tạo, tập huấn cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, phụ trách về công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin	<p>Giai đoạn 2019-2020: Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc; tập trung đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT tại Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Tỉnh ủy</p> <p>- Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị trực thuộc, Văn phòng UBND tỉnh</p>	Thực hiện hàng năm từ 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	0.2	0.4	0.4	0.6	0.6	0.6	0.6	3.4		
<b>TỔNG KINH PHÍ (I + II + III + IV)</b>						<b>30</b>	<b>87.9</b>	<b>70.7</b>	<b>60.0</b>	<b>52.3</b>	<b>58.3</b>	<b>52.8</b>	<b>411.9</b>	<b>66</b>	

*\*Ghi chú: Khi triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Phụ lục này phải tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật hiện hành.*